

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 7873/UBND-CN ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quảng Lợi lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm tại xã Thọ Lập và xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quảng Lợi tại Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ngày 12/3/2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 636/TTr-STNMT ngày 01 tháng 6 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quảng Lợi được thăm dò khoáng sản đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm tại xã Thọ Lập và xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

- Diện tích thăm dò: 10,2 ha, gồm 04 khu vực; trong đó:
- + Khu vực 1, có diện tích 1,0 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 4;
- + Khu vực 2, có diện tích 3,2 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 5 đến 10;

- + Khu vực 3, có diện tích 4,0 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 11 đến 16;
- + Khu vực 4, có diện tích 2,0 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 17 đến 20.
- Thời hạn thăm dò: 05 tháng (trong đó, thời gian thi công tại thực địa không quá 02 tháng), kể từ ngày ký Giấy phép;
- Khối lượng thăm dò: Theo đề án được chấp thuận;
- Chi phí thăm dò: 328.238.000 đồng, bằng nguồn vốn của đơn vị (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của nhà nước).

**Điều 2.** Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quảng Lợi có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.
2. Lựa chọn tổ chức có năng lực tiến hành thi công công tác thăm dò theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản. Thực hiện thăm dò đất san lấp và khoáng sản đi kèm theo phương pháp và khối lượng đã quy định tại Điều 1 của Giấy phép, Đề án đã được UBND tỉnh chấp thuận này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.
3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa; chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc trong Đề án của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.
4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đất san lấp và khoáng sản đi kèm cho mục đích sử dụng. Trước khi tiến hành lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.
5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.
6. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản của UBND tỉnh Thanh Hóa; nộp báo cáo vào lưu trữ theo quy định hiện hành.

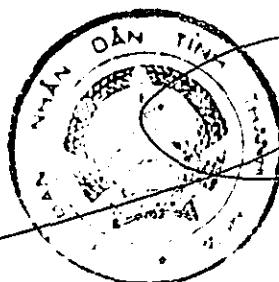
**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quảng Lợi chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./.

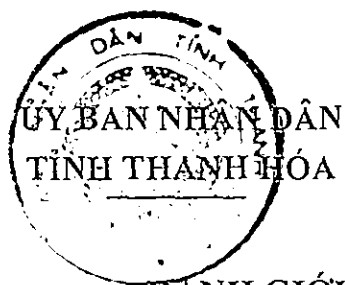
*Nơi nhận:*

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Công ty TNHH XD&TM Quảng Lợi;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Thọ Xuân;
- UBND xã Thọ Lập;
- UBND xã Quảng Phú;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**



Phụ lục số 01

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số: 189/GP-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực thăm dò	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, Kinh tuyến trục 105 <sup>0</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup>	
		X	Y
Khu vực 1 S = 1,0 ha	1	2 210 372	549 499
	2	2 210 315,07	549 670
	3	2 210 243	549 642
	4	2 210 343	549 484
Khu vực 2 S = 3,2 ha	5	2 210 318	549 485
	6	2 210 226	549 638
	7	2 210 083,49	549 585
	8	2 210 171	549 442
	9	2 210 135	549 409
	10	2 210 165	549 371
Khu vực 3 S = 4,0 ha	11	2 215 457	548 614
	12	2 215 580	548 491
	13	2 215 444	548 340,74
	14	2 215 310	548 459
	15	2 215 349	548 530
	16	2 215 411	548 559
Khu vực 4 S = 2,0 ha	17	2 213 898	550 745
	18	2 213 904	550 897
	19	2 213 778	550 908
	20	2 213 767	550 749